

NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG HỢP LÝ VÀ CÔNG BẰNG NGUỒN NƯỚC QUỐC TẾ - THỰC TIỄN TẠI SÔNG MEKONG VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

HÀ THỊ HẠNH

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: hthanh@hcmulaw.edu.vn

LÊ PHẠM HOÀNG TÂM

Công ty TNHH Đầu Tư Nam Long Land

Nam Long Land

Email: tam.le5@namlongvn.com

NGUYỄN TRỊNH ANH THƯ

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: anhthung.law@gmail.com

Tóm tắt

Những năm gần đây, “hợp tác phát triển bền vững tiểu vùng sông Mekong” là chủ đề ngày càng được các quốc gia tiểu vùng sông Mekong thảo luận nhiều hơn. Trong đó, vấn đề sử dụng nguồn nước hợp lý và công bằng được các quốc gia đặc biệt quan tâm. Bài viết nghiên cứu về các nguyên tắc sử dụng nguồn nước quốc tế, trong đó nguyên tắc “sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế” là một trong những nguyên tắc pháp lý cơ bản góp phần đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các quốc gia tiểu vùng sông Mekong trong đó có Việt Nam.

Từ khóa: Công ước New York năm 1997, Hiệp định Mekong năm 1995, nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng, sông Mekong

Abstract

In recent years, “sustainable development cooperation in the Mekong River subregion” has become an increasingly important topic for the countries in the Mekong subregion. Among these issues, the reasonable and equitable use of water resources has received particular attention. The article examines the principles of international water use, emphasizing that the practical implementation of these principles will help protect the legitimate interests of the Mekong subregion countries, including Vietnam.

Keywords: 1997 New York Convention, 1995 Mekong Agreement, reasonable and equitable use principle, Mekong River

Ngày nhận bài: 15/10/2024

Ngày duyệt đăng: 30/11/2024

1. Khái quát về nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế

Hiện nay, việc quản lý và sử dụng nguồn nước quốc tế giữa các quốc gia ở thượng nguồn và các quốc gia ở hạ nguồn được nhận xét là không hợp lý, công bằng.¹ Điều này do dân số thế giới ngày càng tăng² dẫn đến

1 Hà Thanh Hòa, “Nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 18(418), 2020.

2 Hồng Nhung (trans), “Dân số thế giới sẽ đạt ngưỡng 9,8 tỷ người vào năm 2050 - Thách thức cho các quốc gia”, *Tạp chí Mặt trận*, 2024, <https://tapchimatran.vn/the-gioi/dan-so-the-gioi-se-dat-nguong-98-ty-nguoi-vao-nam-2050-thach-thuc-cho-cac-quoc-gia-58003.html>, truy cập ngày 01/3/2024.

nhu cầu sử dụng nguồn nước để sinh hoạt, sản xuất cũng gia tăng. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu cũng được xem là một trong những nguyên nhân làm xuất hiện cơn khát “giọt nước, giọt vàng” ở các quốc gia.³ Các quốc gia, vì vậy, có những hành động đơn phương trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước và dẫn đến tranh chấp giữa các quốc gia.

Nhằm tạo điều kiện để các quốc gia có chung một nguồn nước có thể khai thác nguồn nước hợp lý và công bằng, nguyên tắc “sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế” được xây dựng và đóng vai trò quan trọng trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước quốc tế, đảm bảo hài hòa lợi ích và giảm thiểu nguy cơ xảy ra tranh chấp giữa các quốc gia.⁴ Nguyên tắc được ghi nhận cụ thể tại các điều ước quốc tế đa phương và song phương như: Công ước New York năm 1997 về luật sử dụng các nguồn nước quốc tế vào mục đích phi giao thông thủy, Hiệp định Hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mekong năm 1995,...

1.1. Nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế trong Công ước New York năm 1997 về luật sử dụng các nguồn nước quốc tế vào mục đích phi giao thông thủy

Công ước New York năm 1997 về Luật sử dụng các nguồn nước quốc tế vào mục đích phi giao thông thủy (Công ước New York 1997) được thông qua ngày 21/5/1997 là công ước đầu tiên điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia trong việc sử dụng nguồn nước liên quốc gia một cách công bằng, hợp lý giữa thượng lưu và hạ lưu, cùng với đó là thực hiện các nghĩa vụ dựa trên nguyên tắc quốc tế.⁵ Điều 5 Phần II của Công ước New York 1997 ghi nhận nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế - đây là nguyên tắc được coi là xương sống, là nền tảng của Công ước⁶ nhằm điều chỉnh hành vi sử dụng nguồn nước của các quốc gia, theo đó:

Thứ nhất, các quốc gia chung nguồn nước có quyền được sử dụng nguồn nước quốc tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cho quốc gia, tuy nhiên việc sử dụng cũng đi đôi với việc phát triển và bảo vệ nguồn nước quốc tế, tránh gây thoát, lãng phí khi các quốc gia cùng chia sẻ chung nguồn nước quốc tế. Do đó, các quốc gia ven nguồn có nghĩa vụ phải tuân thủ các vấn đề sau:

- 3 Song Minh, “Việt Nam kêu gọi sử dụng công bằng và hợp lý tài nguyên nước sông Mekong”, *Báo Lao Động*, 2023, <https://laodong.vn/thoi-su/viet-nam-keu-goi-su-dung-cong-bang-va-hop-ly-tai-nguyen-nuoc-song-mekong-1176246.lido>, truy cập ngày 01/3/2024.
- 4 Hà Thanh Hòa, “Nguyên tắc nghĩa vụ hợp tác của các quốc gia trong khai thác nguồn nước sông Mê Kông”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 04(476), 2023.
- 5 Nguyễn Chiến Thắng, Hoàng Gia Minh, “Bài 3: Bảo vệ nguồn nước là bảo vệ sự sống”, *Báo Quân đội nhân dân*, 2021, <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/cac-van-de/bai-4-thich-ung-de-ton-tai-va-phat-trien-654816>, truy cập ngày 01/3/2024.
- 6 Stephen C. McCaffrey, “Convention on the Law of the Non-Navigational Uses of International Watercourses”, *Codification Division, Office of Legal Affairs*, 1997, <https://legal.un.org/avl/hn/clniw/clniw.html>, truy cập ngày 01/3/2024.

Một là, đảm bảo các quốc gia ven nguồn đều nhận được lợi ích tối ưu nhằm thỏa mãn các nhu cầu riêng biệt trong việc sử dụng nguồn nước nhưng không làm ảnh hưởng tới quyền của các quốc gia ven nguồn khác.⁷ Trong vụ *Nhà máy bột giấy trên sông Uruguay*,⁸ Argentina đã khởi kiện Uruguay vì đã có hành vi vi phạm khi xây dựng nhà máy mà không thông báo trước cho Argentina. Argentina cho rằng việc xây dựng này đe dọa dòng sông và môi trường, có khả năng làm giảm chất lượng nước và gây thiệt hại xuyên biên giới. Tuy nhiên, sau khi xem xét chứng cứ, Tòa khẳng định không có bằng chứng thuyết phục cho thấy Uruguay gây hại tới nguồn nước cũng như gây hại cho các quốc gia ven nguồn như Argentina. Tòa đã xác định rằng Uruguay có quan tâm đến lợi ích của các quốc gia chung nguồn nước và có những hành động để ngăn chặn thiệt hại đảm bảo hài hòa lợi ích cho các quốc gia khác trong cùng lưu vực khi khai thác lợi ích nguồn nước quốc tế cho riêng mình. Do đó, Tòa cho rằng đây không phải là hành vi vi phạm trong việc chia sẻ hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế bởi Uruguay có sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.⁹

Hai là, việc các quốc gia sử dụng, phát triển và bảo vệ nguồn nước quốc tế cần phải tương thích và hài hòa với nhau để đạt được việc sử dụng tối ưu và bền vững lợi ích từ đó, có tính đến lợi ích của các quốc gia nguồn nước liên quan, phù hợp với việc bảo vệ đầy đủ nguồn nước (Điều 5, Công ước New York 1997).

Thứ hai, mỗi quốc gia khi khai thác, sử dụng nguồn nước quốc tế cũng phải tính đến các yếu tố địa lý, thủy văn, thủy học, sinh thái và những nhân tố tự nhiên khác.¹⁰ Tiêu biểu, trong vụ tranh chấp nước sông Jordan giữa Israel và Palestine, mặc dù cả Israel và Palestine đều nằm trong vùng khí hậu khô cằn, tuy nhiên với tình hình biến đổi khí hậu đột ngột, tình trạng hỗn loạn và nghèo đói nghiêm trọng, hơn nữa, sự kiểm soát của Israel làm hạn chế khả năng tiếp cận nước, khiến nhu cầu nước của Palestine càng trở nên cấp thiết. Do đó, đặt ra vấn đề Palestine cần được sử dụng nguồn nước nhiều hơn.¹¹

Ngoài ra, Công ước còn đặt ra các điều kiện khác như sự ảnh hưởng của một hay nhiều loại hình sử dụng nguồn nước; các mục đích sử dụng

7 Hà Thanh Hòa, *tlđđ* (4).

8 International Court of Justice (ICJ), *Pulp Mills on the River Uruguay (Argentina v. Uruguay)*, 2010, <https://www.icj-cij.org/case/135/judgments>, truy cập ngày 01/3/2024.

9 International Court of Justice (ICJ), *tlđđ*, tr. 177.

10 Hà Thanh Hòa, *tlđđ* (1); International Law Commission, “Draft articles on the law of the non-navigational uses of international watercourses and commentaries thereto and resolution on transboundary confined groundwater”, *Yearbook of the International Law Commission*, Vol. II, Part Two, 1994, tr. 101.

11 Assma Shabab, “Water: A Matter of Cooperation or Conflict Among Jordan, Israel, and Palestine”, *The Henry L. Stimson Center*, 2023, <https://www.stimson.org/2023/water-a-matter-of-cooperation-or-conflict-among-jordan-israel-and-palestine/> truy cập ngày 01/03/2024.

nguồn nước hiện tại và tiềm năng hay vấn đề về bảo tồn, bảo vệ, phát triển và tính kinh tế của việc sử dụng tài nguyên nước của nguồn nước, chi phí cho các biện pháp đó; hay các phương án có giá trị tương đương cho một loại hình sử dụng nước hiện tại hoặc trong quy hoạch.

Công ước không đặt ra việc xem xét yếu tố nào là ưu tiên nhất, mà yêu cầu xem xét tất cả các yếu tố liên quan một cách đồng thời, từ đó đưa ra kết luận trên cơ sở tổng thể để xác định tính hợp lý và công bằng. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp ngoại lệ có thể xác định được yếu tố “được ưu tiên nhất” được quy định tại Điều 10, Công ước gián tiếp thừa nhận “đặc biệt quan tâm đến nhu cầu thiết yếu của con người”.¹² Vì quyền con người là một trong những quyền được pháp luật quốc tế bảo vệ, và con người đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì xã hội. Do đó, khi xem xét các yếu tố nhu cầu cạnh tranh giữa các quốc gia, nhu cầu thiết yếu của con người luôn được đặt lên hàng đầu. Trong việc sử dụng nguồn nước cũng vậy, để đánh giá tính hợp lý và công bằng, yếu tố con người sẽ được ưu tiên hàng đầu, nhằm xem xét việc sử dụng nguồn nước có gây tác động xấu đến con người hay không.

1.2. Nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế trong Hiệp định Hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mekong năm 1995

Nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế đã được ghi nhận tại Điều 5 Hiệp định Mekong 1995,¹³ theo đó, Hiệp định cho phép các quốc gia trong lưu vực chia sẻ nguồn nước một cách hợp lý và công bằng. Tuy nhiên, nguyên tắc này tại Hiệp định lại không được quy định một cách đầy đủ như ở Công ước New York 1997. Dù vậy, có thể hiểu rằng việc sử dụng công bằng không có nghĩa là các quốc gia sẽ sử dụng hoặc chia sẻ một lượng nước ngang bằng nhau. Mỗi quốc gia sẽ sử dụng lượng nước phù hợp tùy theo nhu cầu cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất lương thực, cân nhắc đến các yếu tố liên quan đến việc sử dụng nước hợp lý và công bằng cho mỗi quốc gia.¹⁴

Việc xem xét sử dụng nguồn nước có công bằng, hợp lý hay không, nói cách khác là có ảnh hưởng tới các quốc gia thành viên hay không sẽ do MRC quyết định. Khi có bất kỳ hoạt động sử dụng nguồn nước trên dòng

12 Nguyễn Thị Vân Huyền và Lê Minh Nhựt, “Một số nguyên tắc cơ bản trong việc khai thác, sử dụng, bảo tồn, quản lý đối với sông quốc tế - Giải pháp cho việc bảo vệ quyền lợi của các nước hạ nguồn sông Mê Kông”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Bảo vệ môi trường với ổn định chính trị, xã hội và phát triển kinh tế - những vấn đề kinh tế đặt ra”*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2017.

13 PV, “Hiệp định Mekong năm 1995”, *Trang thông tin điện tử Cục Quản lý tài nguyên nước*, 2010, <http://dwrn.gov.vn/index.php/vi/news/Hop-tac-quoc-te/Hiep-dinh-Mekong-nam-1995-1114/>, truy cập ngày 02/3/2024.

14 Hồ Hương, “Đánh giá sự phù hợp giữa các điều ước quốc tế về tài nguyên nước vùng ĐBSCL với Luật Tài nguyên nước”, *Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*, 2023, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=78633>, truy cập ngày 01/3/2024.

chính hay nhánh sông Mekong đều phải thông báo, tham vấn trước hoặc thỏa thuận cụ thể với MRC.¹⁵ Tuy nhiên, Hiệp định lại không có những quy định cụ thể về các yếu tố dùng để “đo lường” tiêu chuẩn sử dụng hợp lý và công bằng, gây khó khăn cho MRC trong việc xác định sử dụng nguồn nước.

MRC đã đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần thúc đẩy sự phát triển ở các nước thành viên, tăng cường cơ chế hợp tác giữa các nước ven nguồn và các khu vực liên quan khác.¹⁶ Tuy nhiên, việc Hiệp định trao quyền cho MRC quá nhiều mà không đặt ra các yếu tố cụ thể để xác định nguyên tắc công bằng và hợp lý đã dẫn đến các vấn đề như sau:

Thứ nhất, vai trò của MRC trong đánh giá việc sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước giữa các quốc gia thành viên chưa rõ. Việc Hiệp định không quy định rõ ràng đã vô tình khiến MRC “lạm quyền” đồng tình, chấp thuận phê duyệt một số dự án đem lại nhiều rủi ro, bị phản đối, thậm chí là vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc sử dụng nguồn nước hợp lý và công bằng.¹⁷ Điều này cũng cho thấy vấn đề bất cập khi trao cho MRC quyền quyết định thế nào là sử dụng nguồn nước một cách hợp lý và công bằng. Việc quyết định thế nào là hợp lý và công bằng còn rất chủ quan. MRC cần phải cân nhắc nhiều yếu tố khác nhau như địa lý, khí hậu, dân số, kinh tế và chính trị của từng quốc gia, khiến việc ra quyết định dễ gây tranh cãi.

Thứ hai, cơ chế hợp tác giữa các quốc gia ở khu vực sông Mekong còn thiếu. Trong lưu vực sông Mekong, chỉ có 4/6 quốc gia tham gia Hiệp định. Các nước hiện đang là thành viên còn thiếu sự hợp tác trong việc sử dụng nguồn nước.¹⁸

2. Việc thực hiện nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế tại sông Mekong

Sông Mekong nuôi dưỡng hai vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam là đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.¹⁹ Nguồn lợi từ sông Mekong

15 Lynn Phan, “The sambor Dam: How China’s breach of customary international Law will affect the future of the Mekong River Basin”, *The Georgetown Environmental Law Review*, Vol. 32(105), 2019, <https://www.law.georgetown.edu/environmental-law-review/wp-content/uploads/sites/18/2020/01/GT-GELR190047.pdf>, truy cập ngày 02/3/2024.

16 Lê Hải Bình, “Ủy hội sông Mê Công - Thực tiễn và triển vọng”, *Lý luận chính trị*, số 7, 2019 <http://opac.hnue.edu.vn/EDetail.aspx?ID=16060>, truy cập ngày 03/3/2024.

17 Võ Trung Tín, Ngô Gia Hoàng, “Tác động của việc xây dựng thủy điện trên sông Mekong đến an ninh môi trường của Việt Nam - Một số vấn đề pháp lý đặt ra”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 04(116), 2018.

18 Nhung, “Liên minh Cửu sông Mê Kông ra thông cáo về thủy điện Sanakham”, *Trung tâm Con người và Thiên nhiên*, <https://nature.org.vn/vn/2020/06/lien-minh-cuu-song-me-kong-ra-thong-cao-ve-thuy-dien-sanakham/>, truy cập ngày 05/3/2024.

19 Bộ Ngoại giao (2015), *Tổng quan hệ thống điều ước quốc tế liên quan đến quản trị nguồn nước và những vấn đề đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế*, tr. 11, <http://www.vncold.vn/modules/cms/upload/10/TuLieu/150803/ThamLuanBoNgoaiGiao.pdf>, truy cập ngày 10/4/2024.

có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với người dân ở khu vực này trong việc tạo ra nguồn sinh kế. Song việc khai thác, sử dụng nguồn nước sông Mekong hiện gây ra những tác động tiêu cực đối với các quốc gia tiểu vùng sông Mekong, trong đó có Việt Nam.

2.1. Việc thực hiện nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế tại sông Mekong theo Công ước New York 1997 về luật sử dụng các nguồn nước quốc tế vào mục đích phi giao thông thủy

Dựa trên thực trạng ở Việt Nam hiện nay với các công trình đập thủy điện trên sông Mekong đang được vận hành, với các tiêu chí được nêu tại khoản 1 Điều 6 Công ước New York 1997, không thể dễ dàng kết luận một dự án thủy điện vi phạm nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế theo Công ước New York 1997.²⁰

Khi các quốc gia trong lưu vực sông Mekong sử dụng nguồn nước sông thông qua việc phát triển dự án thủy điện, phải xem xét đến lợi ích của các quốc gia có liên quan khác, đồng thời tiến hành các biện pháp thích hợp để phòng ngừa việc gây hại đáng kể cho các quốc gia chung nguồn nước khác. Việc xây dựng và vận hành các đập thủy điện trên sông Mekong đã gây ra nhiều hệ lụy.

Đối với nông nghiệp, tại Việt Nam, số lượng lớn các đập thủy điện trên sông Mekong đã làm suy giảm khối lượng nước ở đồng bằng sông Cửu Long.²¹ Nước ở lưu vực sông Mekong ít thì nước ở đồng bằng sông Cửu Long ít, dẫn tới hiện tượng xâm nhập mặn sâu. Theo nghiên cứu của MRC năm 2010, hoạt động xây dựng đập thủy điện của các nước thượng nguồn sông Mekong làm giảm dòng chảy mùa khô, kết hợp ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng sẽ làm gia tăng hạn mặn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long.²² Về chất lượng nước, việc phát triển thủy điện cũng khiến Việt Nam phải đối mặt với nguy cơ cao bị nước đục “không sạch” từ luồng trên,²³ làm giảm năng suất của gạo và hoa quả.

Đối với hoạt động nghề cá, các đập thủy điện trên sông Mekong gây ảnh hưởng đến hoạt động nghề cá bởi thủy điện, góp phần tạo ra các rào cản đối với quá trình di cư của cá đến đồng bằng sông Cửu Long.²⁴ Sản lượng đánh bắt cá của từng quốc gia bị mất khá nhiều Thái Lan (55%), Lào (50%), Campuchia (35%) và Việt Nam (30%). Phát triển thủy điện đến năm 2040 sẽ dẫn tới suy

20 Phạm Thụy Bảo Long, *Các nguyên tắc sử dụng nguồn nước quốc tế - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn sông Mê Công*, Khoa luận tốt nghiệp, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 29.

21 Đinh Tuấn, “Nước sông Mê Kông thấp kỷ lục, Biển Hồ nhiều chỗ tro đáy, đe dọa ĐBSCL”, *Báo Thanh niên*, 2019, <https://thanhnien.vn/nuoc-song-me-kong-thap-ky-luc-bien-ho-nhieu-cho-tro-day-de-doa-dbscl-185867347.htm>, truy cập ngày 11/4/2024.

22 Nguyễn Thị Vân Huyền và Lê Minh Nhựt, *tlđđ*.

23 Đỗ Diệu Linh, “Tác động của phát triển thủy điện Mekong đến an ninh lương thực ở Việt Nam”, *Tạp chí Công thương*, 2019.

24 Phạm Thụy Bảo Long, *tlđđ*, tr. 28.

giảm nghiêm trọng nguồn cung cấp cá, cụ thể tổng sinh khối thủy sản sẽ giảm từ 40 – 80%.²⁵

Có thể thấy, việc phát triển thủy điện ở các quốc gia thượng nguồn đã gây ảnh hưởng lớn đến nhu cầu về kinh tế cũng như đời sống người dân ở Việt Nam. Mặc dù vậy, không thể kết luận nhanh chóng rằng tổng thể các công trình đập thủy điện đang được vận hành có đang kéo theo vi phạm nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế bởi việc “lượng hóa” thiệt hại cho từng công trình đập thủy điện dường như là điều không thể.

2.2. Việc thực hiện nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế tại sông Mekong theo Hiệp định Hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mekong năm 1995

Hiện nay, trong khuôn khổ Hiệp định Mekong 1995, Việt Nam chưa thể kết luận một quốc gia khác trong lưu vực sông Mekong có hành vi vi phạm nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế. Việc đánh giá mức độ vi phạm nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế đã không được thực hiện trước khi xây dựng các đập thủy điện trên sông Mekong để kịp thời có những biện pháp ngăn chặn. Khi hệ thống các đập thủy điện tại các quốc gia đã đi vào vận hành thì việc áp dụng nguyên tắc này cho toàn bộ hệ thống là điều không thể. Việt Nam không thể đơn phương xác định đập nào có tác động nguy hại hay đơn phương yêu cầu các quốc gia dỡ bỏ đập hay ngừng vận hành các nhà máy hiện có.²⁶

Đồng thời, theo Hiệp định Mekong 1995, không có cơ quan giải quyết tranh chấp, các tranh chấp được giải quyết thông qua sự thỏa thuận giữa các quốc gia. Căn cứ Điều 24 (F) Hiệp định Mekong 1995, các vấn đề và khác biệt sẽ được giải quyết giữa các kỳ họp của Hội đồng hoặc được trình lên Hội đồng. Như vậy, việc thực thi Hiệp định Mekong là dựa trên tinh thần hợp tác, thiện chí, thỏa thuận giữa các quốc gia. Việc thiếu những thủ tục giải quyết tranh chấp và cơ quan tài phán, dẫn đến hệ quả là Ủy hội sông Mekong được cho là chỉ đóng vai trò chính là trung gian hòa giải và điều phối các cuộc thảo luận giữa đại diện của các chính phủ quốc gia.²⁷ Bên cạnh đó, điều đáng tiếc nhất là hai nước đầu nguồn sông Mekong là Trung Quốc và Myanmar không tham gia ký kết Hiệp định Mekong 1995.²⁸

25 International Rivers, “Những thỏa hiệp bị kịch: Nghiên cứu của Hội đồng Ủy hội sông Mê Công và các tác động của việc phát triển thủy điện trên sông Mê Công”, tr. 5, https://www.internationalrivers.org/wp-content/uploads/sites/86/2020/05/factsheet_mrc_council_study_-_vietnamese-proof_2.pdf?fbclid=IwAR1NkmIhhTJ9ePeU5kwcky-8_Fa3C-8GLerzriW5Pc75-SX0JNQp8NXAMAXI, truy cập ngày 13/4/2024.

26 Phạm Thụy Bảo Long, *tlđđ*, tr. 30.

27 Alistair Rieu-Clarke, Geoffrey Gooch, “Governing the Tributaries of the Mekong - The Contribution of International Law and Institutions to Enhancing Equitable Cooperation Over the Sesan”, *Global Business & Development Law Journal*, 2020, tr. 217.

28 Nguyễn Thị Vân Huyền và Lê Minh Nhựt, *tlđđ*.

3. Một số kiến nghị nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước sông Mekong

Thứ nhất, kêu gọi các nước còn lại ven nguồn nước tham gia Công ước New York 1997 và Hiệp định Mekong 1995. Các quốc gia trên cơ sở Công ước và Hiệp định cùng nhau tuân thủ thực hiện nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước để đạt được sự đồng thuận, chia sẻ lợi ích từ các quốc gia có phần lãnh thổ mà con sông chảy qua.²⁹

Thứ hai, cần củng cố quyền lực của MRC. Như phân tích trên, các quốc gia thành viên chưa thực sự đảm bảo khai thác và sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước do MRC không thực sự có tiếng nói và không có sự minh bạch. Chính vì thế, Hiệp định sông Mekong cần đề cập rõ ràng hơn các quy định về việc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước để MRC có cơ sở áp dụng. Ngoài ra, Hiệp định cũng cần đưa ra các cơ chế cũng như quy trình giải quyết tranh chấp có giá trị ràng buộc pháp lý giữa các quốc gia ven sông Mekong.³⁰

Thứ ba, Hiệp định Mekong 1995 hiện chưa quy định các tiêu chí cụ thể để đánh giá việc vi phạm nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế; đồng thời cũng chưa có một cơ quan tài phán nào được thỏa thuận để giải quyết tranh chấp. Vì vậy, giải pháp chính hiện nay của Việt Nam là kiên trì chính sách ngoại giao nhằm thuyết phục và trao đổi lợi ích với các quốc gia thượng nguồn sông Mekong. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Hải Bình, “Ủy hội sông Mê Công - Thực tiễn và triển vọng”, *Lý luận chính trị*, số 7, 2019 [trans: Le Hai Binh, “Mekong River Commission - Practice and Prospects”, *Political Theory*, No. 7, 2019]
- [2] Hà Thanh Hòa, “Nguyên tắc nghĩa vụ hợp tác của các quốc gia trong khai thác nguồn nước sông Mê Kông”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 04 (476), 2023 [trans: Ha Thanh Hoa, “Principle of cooperation obligations of countries in exploiting water resources of the Mekong River”, *Legislative Studies Journal*, Vol. 476(04), 2023]
- [3] Hà Thanh Hòa, “Nguyên tắc sử dụng hợp lý và công bằng nguồn nước quốc tế và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 18(418), 2020 [trans: Ha Thanh Hoa, “The Principle of Reasonable and Equitable Use of International Water Resources and Some Issues Raised for Vietnam”, *Legislative Research Journal*, Vol. 18(418), 2020]
- [4] Hồ Hương, “Đánh giá sự phù hợp giữa các điều ước quốc tế về tài nguyên nước vùng ĐBSCL với Luật Tài nguyên nước”, *Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*, 2023 [trans: Ho Huong, “Assessing the conformity between international treaties on water resources in the Mekong Delta with the Law on Water Resources”, *Vietnam National Assembly Electronic Information Portal*, 2023]
- [5] Nguyễn Thị Vân Huyền và Lê Minh Nhựt, “Một số nguyên tắc cơ bản trong việc khai thác, sử dụng, bảo tồn, quản lý đối với sông quốc tế - Giải pháp cho việc bảo vệ quyền lợi của các nước hạ nguồn sông Mê Kông”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Bảo vệ môi trường*

29 Vô Trung Tín, Ngô Gia Hoàng, *tlđđ*.

30 Chris Sneddon & Coleen Fox (2006), “Rethinking transboundary water resources: The politics of critical water in the Mekong Basin”, *Geographical Journal*, Vol. 172(3), p. 263–277. <https://doi.org/10.1016/j.geoj.2006.01.002>.

- với ổn định chính trị, xã hội và phát triển kinh tế - những vấn đề kinh tế đặt ra”, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2017 [trans: Nguyen Thi Van Huyen and Le Minh Nhut, “Some Basic Principles in the Exploitation, Use, Conservation, and Management of International Rivers – Solutions for Protecting the Interests of Lower Mekong River Basin Countries”, *Proceedings of the International Conference on Environmental Protection with Political, Social Stability and Economic Development – Economic Issues Raised*, Ho Chi Minh City University of Law, 2017]
- [6] International Court of Justice (ICJ), *Pulp Mills on the River Uruguay (Argentina v. Uruguay)*, 2010
- [7] International Law Commission, “Draft articles on the law of the non-navigational uses of international watercourses and commentaries thereto and resolution on transboundary confined groundwater”, *Yearbook of the International Law Commission*, Vol. II, Part Two, 1994
- [8] Đỗ Diệu Linh, “Tác động của phát triển thủy điện Mekong đến an ninh lương thực ở Việt Nam”, *Tạp chí Công thương*, 2019 [trans: Do Dieu Linh, “The Impact of Mekong Hydropower Development on Food Security in Vietnam”, *Journal of Industry and Trade*, 2019]
- [9] Phạm Thụy Bảo Long, *Các nguyên tắc sử dụng nguồn nước quốc tế - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn sông Mê Công*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh [trans: Pham Thuy Bao Long, “Principles of International Water Use – Some Theoretical and Practical Issues Regarding the Mekong River”, *Bachelor’s Thesis, Vietnam National University, Ho Chi Minh City*]
- [10] Stephen C. McCaffrey, “Convention on the Law of the Non-Navigational Uses of International Watercourses”, *Codification Division, Office of Legal Affairs*, 1997
- [11] Song Minh, “Việt Nam kêu gọi sử dụng công bằng và hợp lý tài nguyên nước sông Mekong”, *Báo Lao Động*, 2023 [trans: Song Minh, “Vietnam calls for fair and reasonable use of Mekong River water resources”, *Lao Dong Newspaper*, 2023]
- [12] Hồng Nhung (trans), “Dân số thế giới sẽ đạt ngưỡng 9,8 tỷ người vào năm 2050 – Thách thức cho các quốc gia”, *Tạp chí Mặt trận*, 2024 [trans: Hong Nhung (trans), “The world population will reach 9.8 billion people by 2050 – Challenges for countries”, *Front Magazine*, 2024]
- [13] Lynn Phan, “The sambor Dam: How China’s breach of customary international Law will affect the future of the Mekong River Basin”, *The Georgetown Environmental Law Review*, Vol. 32(105), 2019
- [14] Alistair Rieu-Clarke, Geoffrey Gooch, “Governing the Tributaries of the Mekong - The Contribution of International Law and Institutions to Enhancing Equitable Cooperation Over the Sesan”, *Global Business & Development Law Journal*, 2020
- [15] Assma Shabab, “Water: A Matter of Cooperation or Conflict Among Jordan, Israel, and Palestine”, *The Henry L. Stimson Center*, 2023
- [16] Chris Sneddon & Coleen Fox (2006), “Rethinking transboundary water resources: The politics of critical water in the Mekong Basin”, *Geographical Journal*, Vol. 172(3), p. 263–277. <https://doi.org/10.1016/j.geoj.2006.01.002>
- [17] Nguyễn Chiến Thắng, Hoàng Gia Minh, “Bài 3: Bảo vệ nguồn nước là bảo vệ sự sống”, *Báo Quân đội nhân dân*, 2021 [trans: Nguyen Chien Thang, Hoang Gia Minh, “Article 3: Protecting water resources is protecting life”, *People’s Army Newspaper*, 2021]
- [18] Võ Trung Tín, Ngô Gia Hoàng, “Tác động của việc xây dựng thủy điện trên sông Mekong đến an ninh môi trường của Việt Nam - Một số vấn đề pháp lý đặt ra”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 04(116), 2018 [trans: Vo Trung Tin, Ngo Gia Hoang, “The Impact of Hydropower Construction on the Mekong River on Vietnam’s Environmental Security - Some Legal Issues Raised”, *Vietnam Journal of Legal Science*, Vol. 04(116), 2018]